

Số: 02/TB-HĐTD

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2023

## THÔNG BÁO

**Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 phỏng vấn  
và lịch phỏng vấn kỳ xét tuyển viên chức Trung tâm thông tin,  
dữ liệu trợ giúp pháp lý năm 2022**

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về  
tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ  
Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi  
nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên  
chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công  
chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;*

*Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-CTGPL ngày 23/12/2022 của Cục trưởng  
Cục Trợ giúp pháp lý phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức của Trung tâm  
Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTTTDL ngày 28/02/2023 của Giám đốc  
Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý về việc thành lập Hội đồng tuyển  
dụng viên chức Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý năm 2022.*

Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp  
pháp lý năm 2022 thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2 kỳ tuyển dụng  
viên chức năm 2022, cụ thể như sau:

**I.** Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét tuyển vòng 2 kỳ  
tuyển dụng viên chức năm 2022: Xem Phụ lục 01 gửi kèm Thông báo này.

**II.** Danh sách thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét tuyển vòng 2  
kỳ tuyển dụng viên chức năm 2022: Xem Phụ lục 02 gửi kèm Thông báo này.

**III.** Danh mục tài liệu hướng dẫn ôn tập vòng 2: Xem Phụ lục 03 gửi kèm  
Thông báo này.

**IV.** Tổ chức xét tuyển vòng 2:

1. Nội dung xét tuyển vòng 2: Phỏng vấn để kiểm tra kiến thức, kỹ năng,  
trình độ và khả năng của người dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm.

## 2. Lịch tổ chức xét tuyển vòng 2:

### 2.1. Tổ chức khai mạc kỳ xét tuyển:

- Thời gian: Dự kiến ngày 09/06/2023: Bắt đầu từ 08 giờ 00 phút.
- Địa điểm: Trụ sở Bộ Tư pháp, 58 - 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội.

### 2.2. Tổ chức xét tuyển:

2.2.1. Vị trí Chuyên viên xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về trợ giúp pháp lý:

- Thời gian: Dự kiến ngày 09/06/2023: Bắt đầu từ 08 giờ 30 phút.
- Địa điểm: Trụ sở Bộ Tư pháp, 58 - 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội.

2.2.2. Vị trí Chuyên viên tiếp nhận và xử lý thông tin trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, Thông tin về nghiệp vụ và chất lượng trợ giúp pháp lý:

- Thời gian: Dự kiến ngày 09/06/2023: Bắt đầu từ 10 giờ 30 phút.
- Địa điểm: Trụ sở Bộ Tư pháp, 58 - 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội.

### 2.2.3. Vị trí Chuyên viên hành chính tổng hợp:

- Thời gian: Dự kiến ngày 09/06/2023: Bắt đầu từ 14 giờ 00 phút.
- Địa điểm: Trụ sở Bộ Tư pháp, 58 - 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội.

*(Nếu có thay đổi về thời gian tổ chức xét tuyển vòng 2 thì Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý năm 2022 sẽ thông báo đến thí sinh trước thời điểm tổ chức xét tuyển ít nhất 05 ngày làm việc).*

3. Lưu ý: Khi đến dự xét tuyển vòng 2, thí sinh bắt buộc mang theo thẻ căn cước công dân/chứng minh thư nhân dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để làm thủ tục vào phòng phỏng vấn.

Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý năm 2022 thông báo để các tổ chức, cá nhân liên quan và các thí sinh biết, thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Thứ trưởng Mai Lương Khôi (để báo cáo);
- Vụ Tổ chức cán bộ (để báo cáo);
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Cục trưởng (để báo cáo);
- Các thành viên Hội đồng tuyển dụng (để biết);
- Thí sinh đủ, không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét tuyển (để biết);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đưa tin);
- Lưu: TTTTDL, HĐTD.

#### **TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH TRUNG TÂM  
THÔNG TIN, DỮ LIỆU TRỢ GIÚP PHÁP LÝ  
Lê Thị Thúy**



TRUNG TÂM THÔNG TIN, DỮ LIỆU TRỢ GIÚP PHÁP LÝ  
**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 01

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN  
CHỨC TRUNG TÂM THÔNG TIN, DỮ LIỆU TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Thông báo số 02/TB-HĐTD ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm  
Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý năm 2022)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ			
1	Bế Nguyễn Hùng	09/04/1996		Xã Hưng Đạo, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	Chuyên viên hành chính tổng hợp	Người dân tộc thiểu số
2	Bùi Hoàng Long	04/12/1988		Xã Phùng Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	Chuyên viên hành chính tổng hợp	Con bệnh binh
3	Nguyễn Thị Khanh		18/04/1987	Xã Hoàng Trinh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Chuyên viên hành chính tổng hợp	
4	Trần Thị Khai		04/10/1987	Xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội	Chuyên viên hành chính tổng hợp	
5	Nguyễn Hoàng Hải	05/10/1998		Xã Quang Phục, huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng	Chuyên viên xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về trợ giúp pháp lý	

6	Nguyễn Ngọc Thư	26/11/1988		Xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình	Chuyên viên xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về trợ giúp pháp lý.	
7	Nguyễn Trường Xuân	26/12/1990		Xã Đại Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Chuyên viên xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về trợ giúp pháp lý	
8	Trần Thị Hoài		09/03/1997	Xã Xuân Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	Chuyên viên xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về trợ giúp pháp lý	
9	Nguyễn Thúy Ngân		17/11/1999	Xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội	Chuyên viên tiếp nhận và xử lý thông tin trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, Thông tin về nghiệp vụ và chất lượng trợ giúp pháp lý.	

*Danh sách trên gồm có 09 người./.*

TRUNG TÂM THÔNG TIN, DỮ LIỆU TRỢ GIÚP PHÁP LÝ  
**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Phụ lục 02**

**DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG  
VIÊN CHỨC TRUNG TÂM THÔNG TIN, DỮ LIỆU TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NĂM 2022**  
(Ban hành kèm theo Thông báo số 02/TB-HĐTD ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm  
Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý năm 2022)

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Vị trí tuyển dụng	Lý do
		Nam	Nữ			
1	Cần Thị Hạnh Lê		08/09/1990	Xã Kim Quan, huyện Thạch Thất Thành phố Hà Nội	Chuyên viên hành chính tổng hợp.	Người dự tuyển chưa đáp ứng yêu cầu về kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
2	Lê Khanh	06/11/1989		Xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội	Chuyên viên tiếp nhận và xử lý thông tin trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, thông tin về nghiệp vụ và chất lượng trợ giúp pháp lý.	Người dự tuyển không có chứng chỉ đào tạo về nghiệp vụ báo chí và thông tin tuyên truyền.

*Danh sách trên gồm có 02 người./.*



TRUNG TÂM THÔNG TIN,  
DỮ LIỆU TRỢ GIÚP PHÁP LÝ  
**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### Phụ lục 03

## DANH MỤC TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN ÔN TẬP VÒNG 2

*(Ban hành kèm theo Thông báo số 02/TB-HĐTD ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm Thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý năm 2022)*

### A. CÁC VĂN BẢN CHUNG

1. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;
2. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới;
3. Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp;
4. Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
5. Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;
6. Quyết định số 734/QĐ-TTg ngày 06/9/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập tổ chức trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách;
7. Quyết định số 768/QĐ-BTP ngày 18/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trợ giúp pháp lý;
8. Quyết định số 35/QĐ-CTGPL ngày 20/9/2018 của Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc Cục Trợ giúp pháp lý;

9. Quyết định số 30/QĐ-CTGPL ngày 25/7/2018 ban hành Quy chế làm việc của Cục Trợ giúp pháp lý;

10. Quyết định số 36/QĐ-CTGPL ngày 20/9/2018 của Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý.

## **B. CÁC VĂN BẢN RIÊNG ĐỐI VỚI VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG**

### **I. Chuyên viên tiếp nhận và xử lý thông tin trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, thông tin về nghiệp vụ và chất lượng trợ giúp pháp lý.**

1. Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;
2. Luật Tiếp cận thông tin năm 2016;
3. Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;
4. Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;
5. Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý;
6. Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý;
7. Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 của Bộ Tư pháp - Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - Bộ Tài chính - Tòa án nhân dân tối cao - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng;
8. Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/05/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi một số điều của Thông tư 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.

## **II. Chuyên viên hành chính tổng hợp**

1. Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;
2. Luật Lưu trữ năm 2017;
3. Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018;
4. Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;
5. Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý;
6. Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý;
7. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 5/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;
8. Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp.
9. Quyết định số 2539/QĐ-BTP ngày 26/12/2022 ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Bộ Tư pháp.

## **III. Chuyên viên xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về trợ giúp pháp lý**

1. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
2. Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;
3. Luật Công nghệ thông tin 2006;
4. Luật An toàn thông tin 2015;
5. Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;
6. Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý;



7. Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước;

8. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

9. Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch “Chuyển đổi số Ngành tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.